

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITAL**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITAL

Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà MPlaza SaiGon, Số 39 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|--------------|
| BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 – 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 – 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán | 5 – 7 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 8 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 9 |
| Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu | 10 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 11 – 19 |



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITAL

Địa chỉ: Lầu 17, Toà nhà MPlaza SaiGon, Số 39 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Pavo Capital (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|--------------------------|---|
| Bà Nguyễn Thị Trúc Linh | Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Bà Nguyễn Thị Minh Giang | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Ông Trần Bảo Toàn | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 31/12/2017) |
| Ông Phạm Trường Sơn | Thành viên (Bổ nhiệm ngày 03/07/2017 và miễn nhiệm ngày 31/12/2017) |
| Ông Đỗ Anh Dũng | Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Bà Hồ Thị Bích Ngọc | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Ông Trần Hồng Sơn | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Ông Đỗ Hoàng Minh | Thành viên (Miễn nhiệm ngày 03/07/2017) |

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

| <u>Tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|--|
| Ông Nguyễn Thế Duy | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Ông Nguyễn Quang Vinh | Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 03/07/2017) |

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành khác có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Minh

Nguyễn Thế Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018



RSM

RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5026

F +848 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 18.480-1/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITAL**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Pavo Capital (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2018 từ trang 05 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Pavo Capital tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Pavo Capital cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 27/03/2017.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018



Nguyễn Thị Hải Yến
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2843-2016-026-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-----|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150) | 100 | | 37.526.023.955 | 41.082.720.997 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4.1 | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |
| 1. Tiền | 111 | | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | - | 27.500.202 |
| 1. Trả trước cho người bán | 132 | | - | 27.500.202 |
| 2. Phải thu ngắn hạn khác | 135 | | - | 1.270.387.317 |
| 3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | - | (1.270.387.317) |
| III. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 5.307.875 | - |
| 1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | 4.2 | 5.307.875 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260) | 200 | | - | 216.155.353 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | - | 216.155.353 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | | - | 216.155.353 |
| Nguyên giá | 222 | | - | 1.494.192.078 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | - | (1.278.036.725) |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 37.526.023.955 | 41.298.876.350 |

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------|-----------------------|-----------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 280.000.000 | 3.438.286.903 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 280.000.000 | 3.438.286.903 |
| 1. Phải trả người bán | 312 | | - | 30.000.000 |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | 4.2 | - | 4.275.746 |
| 3. Phải trả người lao động | 315 | | - | 35.337.446 |
| 4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | 4.3 | 280.000.000 | 3.368.673.711 |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 37.246.023.955 | 37.860.589.447 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 4.4.1 | 37.246.023.955 | 37.860.589.447 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 4.4.2 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | (12.753.976.045) | (12.139.410.553) |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 37.526.023.955 | 41.298.876.350 |

Phê Duyệt



Nguyễn Thế Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập

Trần Phạm Minh Nhã
Kế toán trưởng

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | TM | Mã số | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|----|-------|---------------|---------------|
| 1. Nợ khó đòi đã xử lý | | 004 | 1.270.387.317 | 1.270.387.317 |



Phê Duyệt

Nguyễn Thế Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập

Trần Phạm Minh Nhã
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------|---------------|-----------------|
| 1. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 162.682 | 4.573.457 |
| 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 5.1 | 613.839.966 | 1.578.559.573 |
| 3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-25} | 30 | | (613.677.284) | (1.573.986.116) |
| 4. Thu nhập khác | 31 | | 30.800.000 | 929.486.989 |
| 5. Chi phí khác | 32 | | 31.688.208 | 1.589.701.159 |
| 6. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | (888.208) | (660.214.170) |
| 7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | (614.565.492) | (2.234.200.286) |
| 8. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52) | 60 | | (614.565.492) | (2.234.200.286) |
| 9. Lãi trên cổ phiếu | 70 | 4.4.4 | (123) | (447) |

Phê Duyệt



Nguyễn Thế Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập

Trần Phạm Minh Nhã
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITALĐịa chỉ: Lầu 17, Toà nhà MPlaza SaiGon, Số 39 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B03-CTQ(Ban hành theo TT số 125/2011/TT-BTC ngày
05/09/2011 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp trực tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

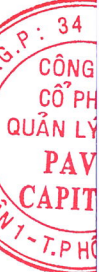
| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-----|------------------------|-----------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung | | | | |
| 1. cấp hàng hóa, dịch vụ | 02 | | (69.300.000) | (192.333.947) |
| 2. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | | (230.005.559) | (406.839.708) |
| 3. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | | 40.284.309.318 | 1.000.000 |
| 4. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 07 | | (43.703.614.527) | (7.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (3.718.610.768) | (605.173.655) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 183.943.371 | |
| 2. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 162.682 | 4.573.457 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 184.106.053 | 4.573.457 |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | - | - |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40) | 50 | | (3.534.504.715) | (600.600.198) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 41.055.220.795 | 41.655.820.993 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61) | 70 | 4.1 | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |

Phê Duyệt

Người lập

Nguyễn Thế Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Trần Phạm Minh Nhã
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITAL

Địa chỉ: Lầu 17, Toà nhà MPIaza SàiGon, Số 39 Lê Duẩn,
 Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B05-CTQ

(Ban hành theo TT số 125/2011/TT-BTC ngày
 05/09/2011 của Bộ Tài chính)

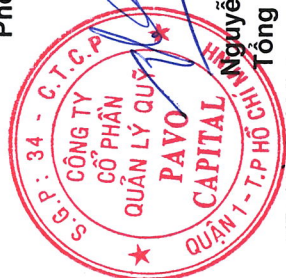
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | TM | Số dư đầu năm | | Số tăng/giảm | | | | Số dư cuối năm | |
|------------------------------|----|-----------------------|-----------------------|--------------|----------------------|----------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | Số đầu năm | Số cuối năm | Năm trước | | Năm nay | | Số đầu năm | Số cuối năm |
| | | | | Tăng | Giảm | Tăng | Giảm | | |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | - | - | - | - | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2. Lợi nhuận chưa phân phối | | (9.905.210.267) | (12.139.410.553) | - | 2.234.299.286 | - | 614.565.492 | (12.139.509.553) | (12.753.976.045) |
| Cộng | | 40.094.789.733 | 37.860.589.447 | - | 2.234.299.286 | - | 614.565.492 | 37.860.490.447 | 37.246.023.955 |

Phê Duyệt



Nguyễn Thế Duy
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập

Trần Phạm Minh Nhà
 Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PAVO CAPITAL

Địa chỉ: Lầu 17, Toà nhà MPlaza SaiGon, Số 39 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B09-CTQ

(Ban hành theo TT số 125/2011/TT-BTC ngày
05/09/2011 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Pavo Capital (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Minh Việt, là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán lần đầu số 34/UBCK-GP ngày 07 tháng 05 năm 2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy phép số 11/GPĐC-UBCK ngày 06 tháng 11 năm 2017.

Vốn điều lệ theo Giấy phép thành lập và hoạt động là 50 tỷ đồng, được chi tiết như sau:

| Nhà đầu tư | Quốc gia | Tại ngày 31/12/2017 | | Tại ngày 01/01/2017 | |
|--|----------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|
| | | Giá trị (VND) | Tỷ lệ (%) | Giá trị (VND) | Tỷ lệ (%) |
| Bà Nguyễn Thị Trúc Linh | Việt Nam | 22.000.000.000 | 44 | - | - |
| Ông Đinh Trần Lạc Thiện | Việt Nam | 7.500.000.000 | 15 | - | - |
| Bà Đoàn Thị Thu Sương | Việt Nam | 7.500.000.000 | 15 | - | - |
| Ông Lương Công Thiện | Việt Nam | 7.500.000.000 | 15 | - | - |
| Ông Phùng Thiên Phước | Việt Nam | 5.500.000.000 | 11 | - | - |
| Ông Đỗ Anh Dũng | Việt Nam | - | - | 40.500.000.000 | 81 |
| Bà Hồ Bích Ngọc | Việt Nam | - | - | 7.000.000.000 | 14 |
| Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Hoàng Việt | Việt Nam | - | - | 2.500.000.000 | 5 |
| Cộng | | 50.000.000.000 | 100 | 50.000.000.000 | 100 |

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lầu 17, Toà nhà MPlaza SaiGon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 10 (31 tháng 12 năm 2016 là: 08).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành khác có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.3. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.5. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.6. Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

3.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.8. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều khoản của Luật thuế giá trị gia tăng thì hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.9. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.10. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.11. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

3.12. Công cụ tài chính***Ghi nhận ban đầu******Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4 - C
NG TY
PHÂN
LÝ QU
VO
TAL
HỒ CHÍ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | 1.477.406.886 | 2.008.097.307 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 36.043.309.194 | 39.047.123.488 |
| Cộng | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |

4.2. Thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm VND | Trong năm VND | | Số cuối năm VND | |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------|----------|
| | Phải nộp | Phải nộp | Đã nộp | Phải thu | Phải nộp |
| Thuế giá trị gia tăng | - | 16.707.335 | 16.707.335 | - | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 2.919.801 | 21.007.447 | 29.235.123 | 5.307.875 | - |
| Các khoản phí, lệ phí | 1.355.945 | 3.085.042 | 4.440.987 | - | - |
| Cộng | 4.275.746 | 40.799.824 | 50.383.445 | 5.307.875 | - |

4.3. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

| | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|--|--------------------|----------------------|
| Bảo hiểm y tế | - | 2.165.000 |
| Phải trả Pavo Capital Group | 280.000.000 | - |
| Phải trả Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khách sạn Tân Hoàng Minh về tiền thuê văn phòng, điện, nước thanh toán hộ | - | 2.548.593.896 |
| Phải trả Công ty CP Đầu tư & Dịch vụ Khách sạn Soleil về tiền thuê văn phòng, điện | - | 755.574.271 |
| Các khoản phải trả khác | - | 62.340.544 |
| Cộng | 280.000.000 | 3.368.673.711 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4. Vốn chủ sở hữu

4.4.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu | | |
|--------------------|------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|
| | Vốn góp của chủ sở hữu VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND | Cộng VND |
| Số đầu năm trước | 50.000.000.000 | (9.905.210.267) | 40.094.789.733 |
| Lỗ trong năm trước | - | (2.234.200.286) | (2.234.200.286) |
| Số đầu năm nay | 50.000.000.000 | (12.139.410.553) | 37.860.589.447 |
| Lỗ trong năm nay | - | (614.565.492) | (614.565.492) |
| Số cuối năm | 50.000.000.000 | (12.753.976.045) | 37.246.023.955 |

4.4.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Bà Nguyễn Thị Trúc Linh | 22.000.000.000 | - |
| Ông Đinh Trần Lạc Thiện | 7.500.000.000 | - |
| Bà Đoàn Thị Thu Sương | 7.500.000.000 | - |
| Ông Lương Công Thiện | 7.500.000.000 | - |
| Ông Phùng Thiên Phước | 5.500.000.000 | - |
| Ông Đỗ Anh Dũng | - | 40.500.000.000 |
| Bà Hồ Bích Ngọc | - | 7.000.000.000 |
| Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Tân Hoàng Việt | - | 2.500.000.000 |
| Cộng | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |

4.4.3. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 5.000.000 | 5.000.000 |

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.4.4. Lãi trên cổ phiếu

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|---|----------------|------------------|
| Lãi / (Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty | (614.565.492) | (2.234.200.286) |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | - | - |
| Lãi / (Lỗ) sau thuế để tính lãi trên cổ phiếu | (614.565.492) | (2.234.200.286) |
| Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm | 5.000.000 | 5.000.000 |
| Lãi trên cổ phiếu | (123) | (447) |

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

5.1. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|---------------------------|--------------------|----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 295.507.360 | 465.809.616 |
| Chi phí khấu hao | 49.881.999 | 199.527.996 |
| Thuế, phí và lệ phí | 6.940.000 | 3.011.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 239.220.000 | 564.551.732 |
| Chi phí bằng tiền khác | 22.290.607 | 345.659.229 |
| Cộng | 613.839.966 | 1.578.559.573 |

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo đánh giá của Tổng Giám đốc Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Trong năm, Công ty chưa phát sinh doanh thu từ hoạt động kinh doanh nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh.
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do vậy, Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh và khu vực địa lý.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

| <u>Danh sách các bên liên quan</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|------------------------------------|--|
| Ông Nguyễn Thế Duy | Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 03/07/2017) |
| Ông Nguyễn Quang Vinh | Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 03/07/2017) |

Thu nhập của Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

| | <u>Năm nay</u> <u>VND</u> | <u>Năm trước</u> <u>VND</u> |
|------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| Thu nhập của Ông Nguyễn Quang Vinh | 212.065.500 | - |

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

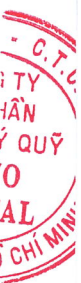
Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

| | <u>Số cuối năm</u> <u>VND</u> | <u>Số đầu năm</u> <u>VND</u> |
|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| Tài sản tài chính: | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |
| Cộng | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |
| Công nợ tài chính: | | |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 280.000.000 | 3.398.673.711 |
| Cộng | 280.000.000 | 3.398.673.711 |

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

| | <u>Số cuối năm VND</u> | <u>Số đầu năm VND</u> |
|--------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tiền và tương đương tiền | 37.520.716.080 | 41.055.220.795 |
| Cộng | <u>37.520.716.080</u> | <u>41.055.220.795</u> |

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu. Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp.

Các tài sản sẵn sàng để bán là các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn và do đó không có những rủi ro về tín dụng.

Rủi ro thanh khoản

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

| | <u>Vay và nợ VND</u> | <u>Nợ phải trả VND</u> | <u>Cộng VND</u> |
|----------------------------|--------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Dưới 01 năm | - | 280.000.000 | 280.000.000 |
| Tại ngày 31/12/2017 | - | <u>280.000.000</u> | <u>280.000.000</u> |
| | <u>Vay và nợ VND</u> | <u>Nợ phải trả VND</u> | <u>Cộng VND</u> |
| Dưới 01 năm | - | 3.398.673.711 | 3.398.673.711 |
| Tại ngày 01/01/2017 | - | <u>3.398.673.711</u> | <u>3.398.673.711</u> |

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Công ty đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Thế Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Người lập

Trần Phạm Minh Nhã
Kế toán trưởng